

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh, ông Võ Chùm và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Đ, sinh ngày 08/02/1975, tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1943 và bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1943; có vợ **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; trình diện chấp hành hình phạt tù và tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến ngày 02/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo **Bùi Xuân Đ:** Ông **Trần Văn X** – Luật sư, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; có mặt.

- Bị hại: **Lê Bá L1**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Minh D**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; vắng mặt.
2. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; có mặt.
3. **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; vắng mặt.

- Người làm chứng: **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: **Khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/5/2021, **Bùi Xuân Đ**, **Nguyễn Minh H**, **Lê Bá L1** và **Trần Minh D** ăn nhậu tại nhà **Đ** ở **khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Trong lúc nhậu, **L1** và **H** xảy ra mâu thuẫn, xô xát, được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ về. Sau đó, **L1** mang theo 02 con dao quay lại tìm **H** để đánh nhưng không thấy, nhớ lại mâu thuẫn trước kia với **Đ**, **L1** đứng trước cổng nhà **Đ** nói lớn tiếng sao đồ xà bần trước nhà **L1** nên hai bên cãi nhau. Thấy vậy, **D** nói **L1** đi về nhưng **L1** vẫn xông vào sân nhà **Đ** nên **D** ôm can ngăn. **Đ** lấy 01 cây sắt phi 21, dài 64,5cm (loại sắt rằn dùng trong xây dựng) đánh 01 nhát vào đầu làm vỡ xoang trán phải, vỡ xương hốc mắt phải và trúng tay **L1** làm rớt 01 con dao, **Đ** tiếp tục đánh 01 nhát vào đầu **L1** nhưng **D** đỡ nên bị trúng tay và thả **L1** ra. **L1** ngã úp mặt xuống nền xi măng bị gãy xương chính mũi và được đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y số 155 ngày 25/5/2021 và Kết luận giám định pháp y bổ sung số 202 ngày 18/8/2021 của **Trung tâm pháp y tỉnh P**, kết luận, tỷ lệ thương tích của **Lê Bá L1** là 25%, **V** tác động: Vật tày có cạnh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST, ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo **Bùi Xuân Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: **Bùi Xuân Đ** 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 30/12/2021, bị cáo **Bùi Xuân Đ** có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; nhưng sau đó bị cáo **Bùi Xuân Đ** rút yêu cầu kháng cáo, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại quyết định Giám đốc thẩm số 20/2022/HS-GĐT ngày 09/9/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên Huỷ quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 01/2022/HSPT ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPY-P1 ngày 07/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo **Bùi Xuân Đ** về tội “Giết người” theo Điểm n, Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Bùi Xuân Đ** vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **Bùi Xuân Đ** phạm tội “Giết người”; Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Bùi Xuân Đ** từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù và tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến ngày 02/01/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo **Bùi Xuân Đ** đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại **Lê Bá L1** 28.000.000 đồng, bị hại **Lê Bá L1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý theo Quyết định Thi hành án số 706/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2022 và Quyết định tiêu hủy vật chứng số 12/QĐ-CCTHADS ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng việc áp dụng tội danh đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là đúng, không oan, nhưng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo là cao; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn nữa cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, chấp nhận ý kiến của bị cáo, người bào chữa của bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Bùi Xuân Đ** tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết quả khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu khác là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12/5/2021, tại **khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. **Lê Bá L1** cầm dao đến nhà **Bùi Xuân Đ** gây sự, mặc dù đã được **Trần Minh D** can ngăn ôm **L1** lại, nhưng **Bùi Xuân Đ** vẫn dùng đoạn cây sắt phi 21, dài 64,5cm đánh nhát thứ nhất vào vùng đầu **Lê Bá L1** gây vỡ xoang trán phải, vỡ xương hốc mắt phải, đánh nhát thứ hai trúng tay của **D** làm **D** bị đau phải thả **L1** ra, **L1** ngã đập mặt xuống đất và được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích tỷ lệ 25%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo đã dùng cây sắt, là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, chứng tỏ bị cáo có ý thức bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, thể hiện tính chất phạm tội côn đồ. Do đó, bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSPY-P1 ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo **Bùi Xuân Đ** về tội “Giết người” theo Điều n, Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi dùng đoạn cây sắt đánh vào đầu người khác của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, không chỉ đe dọa đến tính mạng của bị hại, mà còn gây mất trật

tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt nghiêm là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã kịp thời bồi thường cho bị hại **Lê Bá L1** số tiền 28.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, mặt khác bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, có cha **Bùi Văn S** là người có công với cách mạng; nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo **Bùi Xuân Đ** đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại **Lê Bá L1** 28.000.000 đồng, bị hại **Lê Bá L1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

[5] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý theo Quyết định Thi hành án số 706/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2022 và Quyết định tiêu hủy vật chứng số 12/QĐ-CCTHADS ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo **Bùi Xuân Đ** bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với **Trần Minh D** bị thương tích, **D** có đơn từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu **D** bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân Đ** phạm tội “Giết người”;

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Bùi Xuân Đ** – 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù và tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến ngày 02/01/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Bùi Xuân Đ** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);

- VKSND cấp cao (1);

- VKSND tỉnh (2);

- PV 06 (1);

- PC 01 (1);

- Sở tư pháp (1);

- Bị cáo;

- Người tham gia tố tụng;

- P.KTNV;

- Lưu AV, HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng

